

Số: 03 /2016/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 19 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tạm thời mức thu học phí đào tạo trình độ sơ cấp nghề,
trung cấp nghề và cao đẳng nghề năm học 2016
trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy
định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục
quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015
- 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Thực hiện Công văn số 282/HĐND-TT ngày 20/11/2015 của Hội đồng nhân
dân tỉnh Cà Mau về việc thống nhất ban hành Quy định tạm thời mức thu học phí
trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng nghề;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ
trình số 67/TTr-LĐTĐ ngày 31 tháng 3 năm 2016 và Báo cáo thẩm định số
100/BC-STP ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định tạm thời mức thu học phí đào tạo trình độ sơ cấp
nghề, trung cấp nghề, cao đẳng nghề năm học 2016 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cụ
thể như sau:

1. Mức thu học phí hệ chính quy

Khối ngành	Chuyên ngành	Trình độ cao đẳng nghề	Trình độ trung cấp nghề	Trình độ sơ cấp
Nhóm 1: Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản	1. Nhân văn: khoa học xã hội và hành vi; kinh doanh và quản lý; dịch vụ xã hội	285.000đ/SV/ tháng	250.000đ/ HV/tháng	215.000đ/ HV/tháng
	2. Nông, lâm nghiệp, thủy sản	308.000đ/SV/ tháng	270.000đ/ HV/tháng	232.000đ/ HV/tháng
	3. Khoa học sự sống; sản xuất và chế biến	445.000đ/SV/ tháng	390.000đ/ HV/tháng	335.000đ/ HV/tháng

Khối ngành	Chuyên ngành	Trình độ cao đẳng nghề	Trình độ trung cấp nghề	Trình độ sơ cấp
	4. An ninh, quốc phòng	490.000đ/SV/ tháng	430.000đ/ HV/tháng	370.000đ/ HV/tháng
	5. Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; môi trường và bảo vệ môi trường	524.000đ/SV/ tháng	460.000đ/ HV/tháng	395.000đ/ HV/tháng
	6. Báo chí và thông tin; pháp luật	255.000đ/SV/ tháng	220.000đ/ HV/tháng[[ơ	190.000đ/ HV/tháng
Nhóm 2: Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn du lịch	1. Toán, thống kê	278.000đ/SV/ tháng	240.000đ/ HV/tháng	205.000đ/ HV/tháng
	2. Khách sạn, du lịch, thể thao và dịch vụ cá nhân	360.000đ/SV/ tháng	310.000đ/ HV/tháng	265.000đ/ HV/tháng
	3. Nghệ thuật	418.000đ/SV/ tháng	360.000đ/ HV/tháng	310.000đ/ HV/tháng
	4. Khoa học tự nhiên	545.000đ/SV/ tháng	470.000đ/ HV/tháng	405.000đ/ HV/tháng
	5. Máy tính và công nghệ thông tin; công nghệ kỹ thuật	626.000đ/SV/ tháng	540.000đ/ HV/tháng	465.000đ/ HV/tháng
	6. Dịch vụ vận tải	626.000đ/SV/ tháng	540.000đ/ HV/tháng	465.000đ/ HV/tháng
Nhóm 3: Y dược	Sức khỏe	418.000đ/SV/ tháng	360.000đ/ HV/tháng	310.000đ/ HV/tháng
Nhóm 4: Các ngành khác	Các ngành khác	568.000đ/SV/ tháng	490.000đ/ HV/tháng	422.000đ/ HV/tháng

2. Mức thu học phí theo phương thức giáo dục thường xuyên

Học phí đào tạo đại học và giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo phương thức giáo dục thường xuyên áp dụng mức không vượt quá 150% mức thu học phí so với hệ đào tạo chính quy tương ứng cùng trình độ đào tạo, nhóm ngành, chuyên ngành và nghề đào tạo theo chương trình đào tạo đại trà tại cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp chưa thực hiện tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư.

Điều 2. Các đối tượng thu, không thu, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, tổ chức thu và sử dụng học phí thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Cà Mau, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn, các trường đào tạo nghề công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp (KT);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (VIC);
- UBND các huyện, thành phố (VIC);
- Công Thông tin điện tử tỉnh Cà Mau;
- Trung tâm CB-TH;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Chuyên viên các khối (VIC);
- Lưu: VT, TT, Ktr64/4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thân Đức Hưởng